

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2019</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>14 - 32</b>

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Chi nhánh Công ty Vật tư Xuất nhập khẩu Hóa chất tại TP. Hồ Chí Minh của Công ty Vật tư Xuất nhập khẩu Hóa chất thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng doanh nghiệp số 4103007366, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh thay đổi danh sách cổ đông sáng lập, địa chỉ công ty, bổ sung vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 06 ngày 16 tháng 5 năm 2018.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 3836 1144
- Fax : (84-28) 3836 8439

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thủ Đức Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Km 13,6 Xã lộ Hà Nội, Khu phố 3, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Biên Hòa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 3, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Mua bán hóa chất - nguyên liệu hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phân bón;
- Cho thuê kho bãi, văn phòng;
- Mua bán vật tư - máy móc - thiết bị phục vụ ngành nông ngư nghiệp;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2019
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2019
Bà Bùi Thị Thanh Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2019 (Trước đó là Chủ tịch HĐQT từ ngày 12 tháng 5 năm 2017)
Bà Nguyễn Thị Diệu Hoa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Lưu Thanh Tùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Dương Phước Nam	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Dương Thanh Trang	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Trần Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lưu Thanh Tùng	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2017
Ông Dương Phước Nam	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2012

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lưu Thanh Tùng – Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2017).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CHỖ  
CÓ  
CH NH  
M TO  
A  
TÀI  
G E

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



**Lưu Thanh Tùng**  
**Giám đốc**

Ngày 13 tháng 8 năm 2019

15  
H  
G  
E  
V  
&  
H  
A

Số: 2.0512/19/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 13 tháng 8 năm 2019, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 Năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>184.292.653.813</b>	<b>117.744.042.001</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.097.083.816</b>	<b>7.621.196.549</b>
1. Tiền	111		2.097.083.816	1.621.196.549
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	6.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>13.392.768.542</b>	<b>13.392.768.542</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	13.392.768.542	13.392.768.542
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>94.665.041.155</b>	<b>67.784.563.035</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	92.759.058.678	63.276.701.547
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	192.885.000	3.886.777.258
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.713.097.477	621.084.230
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>67.979.672.815</b>	<b>28.783.781.361</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	67.979.672.815	28.783.781.361
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>158.087.485</b>	<b>161.732.514</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		142.098.644	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	15.988.841	161.732.514
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>11.408.733.986</b>	<b>11.521.799.287</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>782.733.986</b>	<b>895.799.287</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	782.733.986	895.799.287
<i>Nguyên giá</i>	222		5.338.663.618	5.338.663.618
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.555.929.632)	(4.442.864.331)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>10.626.000.000</b>	<b>10.626.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	10.626.000.000	10.626.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>195.701.387.799</b>	<b>129.265.841.288</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>172.555.586.380</b>	<b>105.534.802.489</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>172.555.586.380</b>	<b>105.534.802.489</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	105.465.064.190	46.046.895.178
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	1.197.177.062	1.200.136.300
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	947.096.176	1.622.838.261
4. Phải trả người lao động	314		900.208.941	1.425.789.081
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	490.537.268	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	2.277.028.271	1.831.017.102
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	61.091.999.848	53.345.818.336
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	186.474.624	62.308.231
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

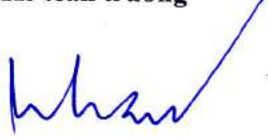
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>23.145.801.419</b>	<b>23.731.038.799</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>23.145.801.419</b>	<b>23.731.038.799</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		9.418.700.000	9.418.700.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		9.418.700.000	9.418.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		941.870.000	941.870.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.399.491.187	2.399.491.187
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.385.740.232	10.970.977.612
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.417.006.219	10.970.977.612
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		968.734.013	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>195.701.387.799</b>	<b>129.265.841.288</b>

Người lập biểu



Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng



Hồ Hữu Châu



Lập ngày 13 tháng 8 năm 2019

Giám đốc

Lưu Thanh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

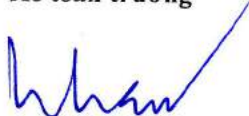
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	311.801.144.134	435.172.892.577
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		306.363.675	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		311.494.780.459	435.172.892.577
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	297.023.920.936	420.370.941.171
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.470.859.523	14.801.951.406
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	821.276.558	672.968.173
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.803.949.905	1.616.030.465
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.604.507.675	1.614.882.732
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	7.608.805.966	8.196.318.244
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.606.920.458	4.656.092.187
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.272.459.752	1.006.478.683
11. Thu nhập khác	31	VI.7	216.352.523	747.737.695
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.475.310	483.789.446
13. Lợi nhuận khác	40		210.877.213	263.948.249
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.483.336.965	1.270.426.932
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		514.602.952	269.418.720
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		968.734.013	1.001.008.212
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	1.029	913
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.029	913

Người lập biểu



Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng



Hồ Hữu Châu

Lập ngày 13 tháng 8 năm 2019



Giám đốc



Lưu Thanh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		292.638.706.618	377.772.169.592
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(283.974.099.013)	(366.325.733.699)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.863.062.092)	(2.990.488.277)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.604.507.675)	(1.403.778.376)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(362.982.115)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		579.080.936	2.368.778.243
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.176.801.427)	(11.365.239.903)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(7.400.682.653)</b>	<b>(2.307.274.535)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		145.789.043	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>145.789.043</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		149.892.812.545	130.224.533.859
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(142.159.785.467)	(132.983.732.196)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
			-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>7.733.027.078</b>	<b>(2.759.198.337)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>478.133.468</b>	<b>(5.066.472.872)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>7.621.196.549</b>	<b>11.765.794.481</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.246.201)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>8.097.083.816</b>	<b>6.699.321.609</b>

Người lập biểu



Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng



Hồ Hữu Châu

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Giám đốc



Lưu Thanh Tùng

# **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán vật tư – máy móc – thiết bị phục vụ ngành công nông ngư nghiệp, hóa chất – nguyên liệu hóa chất (trừ hóa chất có tính chất độc hại mạnh), phân bón. Cho thuê kho bãi, văn phòng. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

##### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 30 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 35 nhân viên).

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

##### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

##### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

##### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 9. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **12. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **13. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	287.795.541	430.240.710
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.809.288.275	1.190.955.839
Các khoản tương đương tiền <sup>(*)</sup>	6.000.000.000	6.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.097.083.816</b>	<b>7.621.196.549</b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

Các khoản tương đương tiền đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức (xem thuyết minh V.13)

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh <sup>(i)</sup>	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức <sup>(ii)</sup>	3.392.768.542	3.392.768.542	3.392.768.542	3.392.768.542
<b>Cộng</b>	<b>13.392.768.542</b>	<b>13.392.768.542</b>	<b>13.392.768.542</b>	<b>13.392.768.542</b>

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức (xem thuyết minh V.13).

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- (a) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh (xem thuyết minh V.13).

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313947688, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 08 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Đông Hưng Thịnh 10.626.000.000 VND, tương đương 15% vốn điều lệ.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.810.074.256</b>	<b>3.486.627.001</b>
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	2.270.482.500	3.022.928.370
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển	463.698.631	463.698.631
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	75.893.125	
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>89.948.984.422</b>	<b>59.790.074.546</b>
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	16.102.372.520	20.796.757.551
Công ty Cổ phần Thiên Sinh	5.623.854.814	6.666.498.994
Công ty Cổ phần Cao Su Phước Hoà	9.854.559.000	
Công ty Cổ phần Hóa mỹ phẩm Mỹ Hào	10.532.387.069	4.449.060.440
Các khách hàng khác	47.835.811.019	27.877.757.561
<b>Cộng</b>	<b>92.759.058.678</b>	<b>63.276.701.547</b>

Toàn bộ giá trị khoản phải thu khách hàng đã được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức (xem thuyết minh V.13).

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho bên liên quan</b>	<b>3.669.000</b>	<b>3.669.000</b>
Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	3.669.000	3.669.000
<b>Trả trước cho các người bán khác</b>	<b>189.216.000</b>	<b>3.883.108.258</b>
Daeco Limited		2.093.919.630
Sinofosfo Resources Industrial Co., Limited	189.216.000	1.396.374.228
Các nhà cung cấp khác		392.814.400
<b>Cộng</b>	<b>192.885.000</b>	<b>3.886.777.258</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>609.505.127</b>			
Phải thu Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Tiền thuê đất 2019 (*)	609.505.127			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1.103.592.350</b>		<b>621.084.230</b>	
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	653.000.000		217.204.230	
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	280.092.350		318.880.000	
Tạm ứng cho nhân viên	170.500.000		85.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>1.713.097.477</b>		<b>621.084.230</b>	

- (\*) Đây là khoản tiền Bà Hương phải trả trong 6 tháng đầu năm 2019 theo Biên bản thỏa thuận số 494-2016/BTT ngày 03 tháng 3 năm 2016 giữa Bà Hương và Công ty (biên bản thỏa thuận không được hủy ngang, không được đơn phương chấm dứt trong bất kỳ trường hợp nào). Theo đó, Bà Hương chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ những phát sinh về tiền thuê đất kho 19 Nguyễn Biểu, quận 5 của năm 2014 trở về trước và từ năm 2016 cho đến thời điểm bàn giao đất; và của kho Thủ Đức (km 13.6 Xa lộ Hà Nội, quận 9) từ năm 2015 cho đến thời điểm bàn giao đất và các năm trở về trước (nếu có).

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	31.444.693.500		12.375.138.800	
Công cụ, dụng cụ	2.000.000		2.000.000	
Hàng hóa	36.532.979.315		16.406.642.561	
<b>Cộng</b>	<b>67.979.672.815</b>		<b>28.783.781.361</b>	

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho luân chuyển đã được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức (xem thuyết minh V.13).

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	2.478.462.928	2.860.200.690	5.338.663.618
Số cuối kỳ	<b>2.478.462.928</b>	<b>2.860.200.690</b>	<b>5.338.663.618</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.896.116.953	1.379.804.061	3.275.921.014
Chờ thanh lý			
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.448.605.726	1.994.258.605	4.442.864.331
Khấu hao trong kỳ	14.928.618	98.136.683	113.065.301
Số cuối kỳ	<b>2.463.534.344</b>	<b>2.092.395.288</b>	<b>4.555.929.632</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	29.857.202	865.942.085	895.799.287
Số cuối kỳ	<b>14.928.584</b>	<b>767.805.402</b>	<b>782.733.986</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

**8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>87.955.851.650</b>	<b>37.581.496.852</b>
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	11.970.956.475	9.686.843.025
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	56.560.492.675	27.894.653.827
Công Ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển	19.424.402.500	
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>17.509.212.540</b>	<b>8.465.398.326</b>
Công ty Liên doanh Hóa chất Soft	8.269.122.688	6.881.933.522
Các nhà cung cấp khác	9.240.089.852	1.583.464.804
<b>Cộng</b>	<b>105.465.064.190</b>	<b>46.046.895.178</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>1.197.177.062</b>	<b>1.200.136.300</b>
Công ty TNHH SX TM DV XNK Tân Trí Phát	553.745.000	
Bà Nguyễn Thị Hồng	200.000.000	
Công ty TNHH Thương mại Hiệp Hưng Phát		397.460.800
Bà Lê Thị Diễm Hương		252.030.000
Các khách hàng khác	443.432.062	550.645.500
<b>Cộng</b>	<b>1.197.177.062</b>	<b>1.200.136.300</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	459.216.099			(459.216.099)		
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		139.270.590	6.015.699.165	(5.876.428.575)		
Thuế xuất, nhập khẩu			24.496.500	(24.496.500)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	809.173.469		514.602.952	(731.128.938)	592.647.483	
Thuế thu nhập cá nhân		22.461.924	189.000.837	(182.527.754)		15.988.841
Tiền thuê đất			816.908.800	(816.908.800)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	354.448.693				354.448.693	
<b>Cộng</b>	<b>1.622.838.261</b>	<b>161.732.514</b>	<b>7.560.708.254</b>	<b>(8.090.706.666)</b>	<b>947.096.176</b>	<b>15.988.841</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Phân bón, phí bảo lãnh Không chịu thuế
- Hàng hóa, dịch vụ khác 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.483.336.965	1.270.426.932
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.089.677.795	76.666.666
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Chi phí loại trừ	83.176.666	76.666.666
Loại trừ chi phí lãi vay	1.006.501.129	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	2.573.014.760	1.347.093.598
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	2.573.014.760	1.347.093.598
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>514.602.952</b>	<b>269.418.720</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- 19 Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh	324.000 VND/m <sup>2</sup> /năm
- 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2.432.000 VND/m <sup>2</sup> /năm
- Km 13.6 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	36.855 VND/m <sup>2</sup> /năm

#### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 11. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí vận chuyển hàng hóa tháng 06 năm 2019 của phòng kinh doanh hóa chất.

### 12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>1.055.840.001</i>	<i>1.055.840.001</i>
Phải trả Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	1.055.840.001	1.055.840.001
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.221.188.270</i>	<i>775.177.101</i>
Kinh phí công đoàn	39.592.740	47.356.965
Thuế TNCN tạm khấu trừ của người lao động	160.733.958	212.926.106
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	76.000.000	76.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	458.926.150	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	485.935.422	438.894.030
<b>Cộng</b>	<b>2.277.028.271</b>	<b>1.831.017.102</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>60.878.287.367</i>	<i>52.849.999.074</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức <sup>(i)</sup>	59.878.287.367	50.823.319.074
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh <sup>(ii)</sup>	1.000.000.000	2.026.680.000
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân (cán bộ nhân viên)</i>	<i>213.712.481</i>	<i>495.819.262</i>
<b>Cộng</b>	<b>61.091.999.848</b>	<b>53.345.818.336</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 009/2018-HĐCVHM/NHCT947-HCMN ngày 30 tháng 3 năm 2018 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh phân bón và hóa chất, với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 03 tháng. Thời hạn duy trì hạn mức là kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2018 đến hết ngày 19 tháng 3 năm 2019. Hạn mức cho vay là 60.000.000.000 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với giá trị là 10.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh theo Hợp đồng đảm bảo số 15/035/02/2015-HĐCC/NHCT947-HOACHATMN ngày 10/11/2015; Hàng hóa tồn kho luân chuyển theo Hợp đồng bảo đảm số 41/2014-HĐTCHHBS/NHCT947-HCMN ngày 05/11/2014; Khoản phải thu theo Hợp đồng bảo đảm số 42/2014-HĐTCHHBS/NHCT947-HCMN ngày 05/11/2014 và Khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 184/2017-HĐCC/NHCT947-HCMN ngày 15/11/2017; số 062/2018/HĐBĐ/NHCT947 ngày 29/3/2018 và số 224/2018/HĐBĐ/NHCT947 ngày 23/10/2018 (xem thuyết minh V.1, V.2, V.3 và V.6).

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 06768/18MN/HĐTD ngày 27 tháng 4 năm 2018 để bổ sung vốn lưu động, phát hành các loại bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh phân bón và hóa chất, với lãi suất được quy định trong từng khế ước nhận nợ. Thời hạn trả nợ của mỗi lần giải ngân được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng, kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2018 đến ngày 27 tháng 4 năm 2019. Hạn mức tín dụng là 30.000.000.000 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với giá trị là 3.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 4574TT/15/HĐCC-005 ngày 26/11/2015 (xem thuyết minh V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	52.849.999.074	149.864.929.995		(141.836.641.702)	60.878.287.367
Vay ngắn hạn các cá nhân	495.819.262	27.882.550	13.154.434	(323.143.765)	213.712.481
Cộng	<u>53.345.818.336</u>	<u>149.892.812.545</u>	<u>13.154.434</u>	<u>(142.159.785.467)</u>	<u>61.091.999.848</u>

#### 14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	56.728.077	70.583.196	(17.000.000)	110.311.273
Quỹ phúc lợi	5.580.154	70.583.197		76.163.351
Cộng	<u>62.308.231</u>	<u>141.166.393</u>	<u>(17.000.000)</u>	<u>186.474.624</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****15. Vốn chủ sở hữu****15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	9.418.700.000	941.870.000	2.399.491.187	9.645.785.356	22.405.846.543
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	1.001.008.212	1.001.008.212
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>9.418.700.000</b>	<b>941.870.000</b>	<b>2.399.491.187</b>	<b>10.646.793.568</b>	<b>23.406.854.755</b>
Số dư đầu năm nay	9.418.700.000	941.870.000	2.399.491.187	10.970.977.612	23.731.038.799
Lợi nhuận trong kỳ này				968.734.013	968.734.013
Trích lập các quỹ trong năm				(141.166.393)	(141.166.393)
Chia cổ tức trong kỳ này				(1.412.805.000)	(1.412.805.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>9.418.700.000</b>	<b>941.870.000</b>	<b>2.399.491.187</b>	<b>10.385.740.232</b>	<b>23.145.801.419</b>

**15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	4.615.160.000	4.615.160.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	3.112.250.000	1.662.740.000
Bà Nguyễn Thị Diệu Hoa	1.662.740.000	1.662.740.000
Các cổ đông khác	28.550.000	1.478.060.000
<b>Cộng</b>	<b>9.418.700.000</b>	<b>9.418.700.000</b>

**15c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	941.870	941.870
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	941.870	941.870
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	941.870	941.870

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 3.164,47 USD (số đầu năm là 1.486,86 USD).

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu bán hàng hóa	309.597.263.795	433.318.219.300
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.203.880.339	1.854.673.277
<b>Cộng</b>	<b>311.801.144.134</b>	<b>435.172.892.577</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác trong năm như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Công ty Cổ phần Bột giặt LIX</b>		
Bán hàng hóa	10.662.922.000	11.388.072.000
<b>Công ty Cổ phần Bột giặt NET</b>		
Bán hàng hóa	5.008.875.000	8.966.250.910
<b>Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình</b>		
Bán hàng hóa		226.125.000
Cung cấp dịch vụ	215.546.750	43.881.818
<b>Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</b>		
Cung cấp dịch vụ	54.545.455	
<b>Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Cần Thơ</b>		
Bán hàng hóa		2.490.681.750

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	297.023.920.936	420.199.397.247
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp		171.543.924
<b>Cộng</b>	<b>297.023.920.936</b>	<b>420.370.941.171</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	638.146.625	525.515.511
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.828.362	6.192.370
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	30.628.236	7.999.625
Chiết khấu thanh toán	136.993.335	7.752.667
Doanh thu hoạt động tài chính khác	11.680.000	125.508.000
<b>Cộng</b>	<b>821.276.558</b>	<b>672.968.173</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	1.604.507.675	1.614.882.732
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.146.947	1.147.733
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	119.377	
Chi phí tài chính khác	197.175.906	
<b>Cộng</b>	<b>1.803.949.905</b>	<b>1.616.030.465</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí cho nhân viên	2.054.396.230	2.042.279.478
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.545.471	71.967.894
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.493.864.265	6.082.070.872
- Chi phí bốc xếp, vận chuyển	3.890.085.801	6.031.431.651
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.603.778.464	50.639.221
<b>Cộng</b>	<b>7.608.805.966</b>	<b>8.196.318.244</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí cho nhân viên	1.106.213.357	1.639.688.947
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.002.636	48.074.544
Chi phí khấu hao tài sản cố định	52.519.830	100.374.708
Thuế, phí và lệ phí	1.109.976.897	661.153.577
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.338.587.497	1.179.650.646
Các chi phí khác	984.620.241	1.027.149.765
<b>Cộng</b>	<b>4.606.920.458</b>	<b>4.656.092.187</b>

**7. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tiền từ khoản nộp hộ thuê đất		483.789.446
Tiền điện, tiền nước cho thuê địa điểm	199.060.451	91.591.834
Tiền thu bồi thường	17.292.072	172.356.415
<b>Cộng</b>	<b>216.352.523</b>	<b>747.737.695</b>

**8. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí thuê đất		483.789.446
Thuế bị phạt, bị truy thu	5.475.310	
<b>Cộng</b>	<b>5.475.310</b>	<b>483.789.446</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	968.734.013	1.001.008.212
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		(141.166.393)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	968.734.013	859.841.819
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	941.870	941.870
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>1.029</b>	<b>913</b>

**9b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.002.636	48.074.544
Chi phí nhân công	3.160.609.587	3.681.968.425
Chi phí khấu hao tài sản cố định	113.065.301	172.342.602
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.832.451.762	7.261.721.518
Chi phí khác	2.094.597.138	1.859.847.266
Cộng	<b>12.215.726.424</b>	<b>13.023.954.355</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.12.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Kỳ này	Kỳ trước
Tiền lương BGD	361.212.000	326.076.000
Tiền thưởng HĐQT, BKS	183.461.110	84.000.000
<b>Cộng</b>	<b>544.673.110</b>	<b>410.076.000</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần DAP - Vinachem	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Cần Thơ	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Công ty con của Cổ đông góp vốn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam</b>		
Chia cổ tức	461.516.000	
<b>Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình</b>		
Mua hàng hóa trong năm	47.143.411.750	52.530.776.000
<b>Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển</b>		
Mua hàng hóa trong năm	110.843.824.000	151.267.208.500
Lãi đặt cọc tiền trước cho người bán		114.558.000
<b>Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</b>		
Mua hàng hóa trong năm	67.754.641.500	63.230.522.750
Lãi đặt cọc	201.846.749	10.950.000
Chiết khấu thương mại được hưởng	64.853.414	491.442.250
Chiết khấu thanh toán được hưởng	136.993.335	

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.8.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 2. Nợ tiềm tàng

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/17/BB-HĐQT ngày 29/11/2017 thông qua việc tạm dừng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 02 khu đất thuộc dự án đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Đông Hưng Thịnh. Trong trường hợp dự án bị ngưng hoàn toàn, Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - thành viên Hội đồng quản trị sẽ rút lại toàn bộ khoản hỗ trợ tiền thuê đất của kho 19 Nguyễn Biểu, Quận 5 phát sinh từ năm 2014 trở về trước và từ 2016 trở về sau; kho Thủ Đức, Quận 9 phát sinh từ năm 2015 trở về sau theo Biên bản thỏa thuận số 494-2016/BTT ngày 03 tháng 3 năm 2016. Đồng thời, Công ty cũng phải ghi nhận giảm giá trị đầu tư hợp tác của 02 kho và phát sinh khoản lỗ tài chính tương ứng với giá trị hợp đồng hợp tác đầu tư số 0703/2016/HĐHTĐT ngày 07/03/2016.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu



Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng



Hồ Hữu Châu

Giám đốc



Lưu Thanh Tùng